

Phụ lục I
Tổng hợp kết quả rà soát văn bản theo tiêu chí: Quy định mâu thuẫn, chồng chéo trong cùng một VBQPPL
hoặc giữa các VBQPPL

Cơ quan rà soát: UBND xã Thiện Tín

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND xã)

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý ¹	Nội dung quy định mâu thuẫn, chồng chéo ²	Phương án xử lý được đề xuất ³	Bộ, ngành, địa phương ⁴ có trách nhiệm xử lý hoặc chủ trì, phối hợp nghiên cứu, xử lý, tham mưu xử lý ⁵	Thời hạn xử lý hoặc trình phương án xử lý trước ngày 30/11/2026 ⁶
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	
	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

¹ Ghi rõ điều, khoản, điểm, quy định, tên văn bản cần xử lý.

² Phân tích cụ thể nội dung (điều, khoản, điểm, quy định) của các VBQPPL có quy định mâu thuẫn, chồng chéo (chỉ rõ nội dung mâu thuẫn, chồng chéo; mâu thuẫn chồng chéo với điều, khoản điểm của VBQPPL nào?)

³ Lựa chọn theo các phương án nêu tại Mục 2.1 Mẫu số 01 (Báo cáo).

⁴ Gồm: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

⁵ Ghi tên Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm xử lý hoặc chủ trì, phối hợp nghiên cứu, xử lý, tham mưu xử lý.

⁶ Xác định cụ thể lộ trình xử lý, thời hạn hoàn thành.

Phụ lục II

Tổng hợp kết quả rà soát văn bản theo tiêu chí: Quy định của VBQPPL không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật.

Cơ quan rà soát: UBND xã Thiện Tín

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND xã)

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý ⁷	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật ⁸	Phương án xử lý được đề xuất ⁹	Bộ, ngành, địa phương ¹⁰ có trách nhiệm xử lý hoặc chủ trì, phối hợp nghiên cứu, xử lý, tham mưu xử lý ¹¹	Thời hạn xử lý hoặc trình phương án xử lý trước ngày 30/11/2026 ¹²
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	
	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

⁷ Ghi rõ điều, khoản, điểm, quy định, tên văn bản cần xử lý.

⁸ Phân tích cụ thể sự không rõ ràng, các cách hiểu khác nhau, sự không hợp lý, không khả thi, không phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật

⁹ Lựa chọn theo các phương án nêu tại Mục 2.2 Mẫu số 01 (Báo cáo).

¹⁰ Gồm: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

¹¹ Ghi tên Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm xử lý hoặc chủ trì, phối hợp nghiên cứu, xử lý, tham mưu xử lý.

¹² Xác định cụ thể lộ trình xử lý, thời hạn hoàn thành.

Phụ lục III

Tổng hợp kết quả rà soát văn bản theo tiêu chí: Quy định của VBQPPL tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL nhưng cản trở chuyển đổi số và hoạt động chuyển đổi số

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND xã)

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý ¹³	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL nhưng cản trở chuyển đổi số và hoạt động chuyển đổi số ¹⁴	Phương án xử lý được đề xuất ¹⁵	Bộ, ngành, địa phương ¹⁶ có trách nhiệm xử lý hoặc chủ trì, phối hợp nghiên cứu, xử lý, tham mưu xử lý ¹⁷	Thời hạn xử lý hoặc trình phương án xử lý trước ngày 30/11/2026 ¹⁸
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	
	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

¹³ Ghi rõ điều, khoản, điểm, quy định, tên văn bản cần xử lý.

¹⁴ Phân tích cụ thể:

- Các gánh nặng chi phí tuân thủ;
- Vấn đề chưa có quy định của VBQPPL;
- Vấn đề có quy định của VBQPPL nhưng cản trở chuyển đổi số và hoạt động chuyển đổi số.

¹⁵ Lựa chọn theo các phương án nêu tại Mục 2.3 Mẫu số 01 (Báo cáo).

¹⁶ Gồm: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

¹⁷ Ghi tên Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm xử lý hoặc chủ trì, phối hợp nghiên cứu, xử lý, tham mưu xử lý.

¹⁸ Xác định cụ thể lộ trình xử lý, thời hạn hoàn thành.

Phụ lục IV

Tổng hợp kết quả rà soát văn bản theo tiêu chí: Quy định thủ tục hành chính trong các VBQPPL không đáp ứng các nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành VBQPPL (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP)

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của UBND xã)

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý ¹⁹	Nội dung quy định thủ tục hành chính trong các VBQPPL không đáp ứng các nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ²⁰	Phương án xử lý được đề xuất ²¹	Bộ, ngành, địa phương ²² có trách nhiệm xử lý hoặc chủ trì, phối hợp nghiên cứu, xử lý, tham mưu xử lý ²³	Thời hạn xử lý hoặc trình phương án xử lý trước ngày 30/11/2026 ²⁴
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	
	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

¹⁹ Ghi rõ điều, khoản, điểm, quy định, tên văn bản cần xử lý.

²⁰ Phân tích cụ thể thủ tục hành chính về các nội dung:

- Tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả của quy định về thủ tục hành chính;
- Minh bạch, đơn giản, dễ hiểu và dễ thực hiện;
- Tiết kiệm thời gian và chi phí của cơ quan, tổ chức và cá nhân;
- Bảo đảm quyền bình đẳng của các đối tượng thực hiện thủ tục hành chính;
- Bảo đảm tính liên thông giữa các thủ tục hành chính liên quan, thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng, minh bạch, hợp lý;
- Bảo đảm quy định đầy đủ, cụ thể các bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính theo pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính (Trường hợp không quy định đầy đủ, cụ thể các bộ phận cấu thành thì có quy định giao cơ quan có trách nhiệm quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan đó hay không?);
- Không yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp các thành phần hồ sơ đã có trong Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do cơ quan nhà nước quản lý được chia sẻ, khai thác theo quy định của pháp luật.

²¹ Lựa chọn theo các phương án nêu tại Mục 2.4 Mẫu số 01 (Báo cáo).

²² Gồm: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

²³ Ghi tên Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm xử lý hoặc chủ trì, phối hợp nghiên cứu, xử lý, tham mưu xử lý.

²⁴ Xác định cụ thể lộ trình xử lý, thời hạn hoàn thành.